

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 /2011/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân
tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 107/2004/NĐ-CP ngày 01/04/2004 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp; Nghị định 36/2011/NĐ-CP ngày 23/05/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 107/2004/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 53/2006/QĐ-TTg ngày 08/03/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 160/2004/QĐ-UB ngày 30/08/2004 về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc có trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Minh*

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Các UV UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị LD;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan TW tại địa phương;
- Báo LD, Đài PTTH LD;
- DNNN thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các đơn vị và chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Minh
Huỳnh Đức Hòa

QUY CHẾ

Làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo quyết định số 44 /2011/QĐ-UBND
ngày 10 / 8 /2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là UBND tỉnh) là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành và quản lý Nhà nước ở địa phương theo Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. UBND tỉnh tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách từng lĩnh vực công tác theo sự phân công trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Trong hoạt động của mình, UBND phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức xã hội khác chăm lo bảo vệ lợi ích của nhân dân, vận động nhân dân tham gia vào việc quản lý Nhà nước và thực hiện các nghĩa vụ của công dân.

Chương II

QUI ĐỊNH VỀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Chế độ làm việc của UBND tỉnh.

UBND tỉnh có 9 thành viên, gồm Chủ tịch, 3 Phó Chủ tịch và 5 ủy viên.

UBND tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể, bảo đảm sự quản lý thống nhất của UBND và sự điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch là người đứng đầu UBND tỉnh chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh và trước Chính phủ. Các thành viên của UBND chịu trách nhiệm cá nhân về phần công tác của mình trước HĐND, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh. Các thành viên của UBND tỉnh thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh tại các điều 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96 chương IV, Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.

UBND tỉnh mỗi tháng họp ít nhất 1 lần. Các quyết định của UBND phải được quá nửa tổng số thành viên UBND tỉnh biểu quyết tán thành.

UBND tỉnh thảo luận tập thể và Quyết định theo đa số các vấn đề sau:

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách hàng năm và quỹ dự trữ của địa phương trình Hội đồng nhân dân quyết định.

- Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm ở địa phương trình HĐND tỉnh quyết định.

- Kế hoạch huy động nhân lực, tài chính để giải quyết các vấn đề cấp bách của địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Đề án thành lập mới, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn, các doanh nghiệp Nhà nước, phương án tổ chức cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Việc phân định, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính ở địa phương.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh là người lãnh đạo và điều hành công việc của UBND tỉnh và có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, cụ thể là:

1. Lãnh đạo công tác UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ các vấn đề quy định tại điều 124 Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003. UBND tỉnh phải thảo luận tập thể và quyết định theo đa số.

2. Đôn đốc, kiểm tra công tác của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp dưới trong việc thực hiện hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh.

3. Áp dụng các biện pháp nhằm cải cách hành chính và cải tiến lề lối làm việc, quản lý và điều hành bộ máy hoạt động có hiệu quả. Ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong các cơ quan, công chức, viên chức Nhà nước và trong toàn bộ máy chính quyền các cấp.

4. Phê chuẩn kết quả bầu cử các thành viên Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện). Điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp huyện; Phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên khác của UBND cấp huyện. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức Nhà nước theo phân cấp quản lý.

5. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp UBND tỉnh, hàng tháng, quý, năm; họp giao ban hàng tuần và các cuộc hội ý hàng ngày với các Phó chủ tịch.

6. Tổ chức tiếp dân, xét và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

7. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những văn bản sai trái của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

8. Đình chỉ việc thi hành nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp huyện và đề nghị HĐND tỉnh bãi bỏ.

9. Chỉ đạo áp dụng các biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, an ninh trật tự và báo cáo UBND tỉnh trong phiên họp gần nhất.

10. Ban hành các quyết định, chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình.

Điều 6. Mỗi quan hệ làm việc giữa Chủ tịch UBND tỉnh với các Phó Chủ tịch, các ủy viên UBND tỉnh.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công các lĩnh vực công tác theo Nghị định 107/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ. Chủ tịch UBND tỉnh phân công công tác cho các Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thành viên UBND tỉnh được phân công phụ trách các lĩnh vực công việc như sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh: Phụ trách chung, trực tiếp theo dõi công tác tổ chức bộ máy cán bộ, an ninh quốc phòng, nội chính, kế hoạch và đầu tư, ngân sách; qui hoạch và kế hoạch trung dài hạn, tôn giáo, phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, đối ngoại, thi đua khen thưởng, kỷ luật. Chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định đầu tư các dự án nhóm A. Kiểm nhiệm một số chức danh các Ban chỉ đạo hoặc Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phụ trách, theo dõi các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch, Ban An toàn giao thông, Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, Hội đồng tư vấn pháp luật.

Theo dõi chỉ đạo địa bàn thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và huyện Đơn Dương.

2. Các Phó Chủ tịch: Các Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch, thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh.

a) Phó Chủ tịch thường trực: theo dõi lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; dân tộc; tài nguyên môi trường; công thương; điện lực; xây dựng; giao thông vận tải; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn; cấp thoát nước; theo dõi đầu tư, xây dựng cơ bản, bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các chương trình, dự án thuộc phạm vi lĩnh vực công tác nêu trên (bao gồm nguồn vốn ngân sách, ngoài ngân sách và vốn đầu tư nước ngoài); theo dõi về chính sách, công tác tổng hợp về bồi thường giải phóng mặt bằng; công tác tổng hợp của UBND tỉnh. Kiểm nhiệm một số chức danh các Ban chỉ đạo hoặc Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phụ trách, theo dõi các Sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thống kê, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tài Nguyên Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Điện lực Lâm Đồng, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Vườn Quốc gia Bidup - Núi Bà, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ huy Bảo vệ rừng và PCCR, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng tư vấn pháp luật

Theo dõi chỉ đạo địa bàn Cát Tiên, Đạ Tẻh và Đạ Huoai.

b) Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, lao động thương binh và xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo, báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin truyền thông, khoa học và công nghệ; đầu tư, xây dựng cơ bản, bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các chương trình, dự án thuộc phạm vi lĩnh vực công tác nêu trên (bao gồm nguồn vốn ngân sách, ngoài ngân sách và vốn đầu tư nước ngoài). Kiểm nhiệm một số chức danh các Ban chỉ đạo hoặc Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phụ trách, theo dõi các Sở, ngành: Sở Lao động – Thương binh Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng khu văn hóa -- thể thao, Ban Quản lý khu du lịch hồ Tuyên Lâm, Hội đồng giáo dục quốc phòng.

Theo dõi chỉ đạo địa bàn Di Linh, Bảo Lâm và Đam Rông.

c) Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực tài chính, thuế, kho bạc, ngân hàng, hải quan, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, đổi mới và phát triển doanh nghiệp; đầu tư, xây dựng cơ bản, bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các chương trình, dự án thuộc phạm vi lĩnh vực công tác nêu trên (bao gồm nguồn vốn ngân sách, ngoài ngân sách và vốn đầu tư nước ngoài). Theo dõi về chính sách, công tác tổng hợp đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, vốn ODA, FDI. Kiểm nhiệm một số chức danh các Ban chỉ đạo hoặc Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phụ trách, theo dõi các Sở, ngành: Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, Ngân hàng phát triển Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, các ngân hàng thương mại, Chi Cục Hải quan Đà Lạt, Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh.

Theo dõi chỉ đạo địa bàn Đức Trọng, Lạc Dương, Lâm Hà.

3. Các Ủy viên Ủy ban:

- Một Ủy viên Ủy ban phụ trách Công an và phối hợp theo dõi địa bàn thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và huyện Đơn Dương.

- Một Ủy viên Ủy ban phụ trách Quân sự và phối hợp theo dõi địa bàn huyện Đam Rông, Di Linh và Bảo Lâm.

- Một Ủy viên Ủy ban phụ trách nội vụ và phối hợp theo dõi chỉ đạo địa bàn huyện Lạc Dương, Đức Trọng, Lâm Hà.

- Một Ủy viên Ủy ban phụ trách Sở Kế hoạch & Đầu tư và phối hợp theo dõi các huyện: Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên.

- Một Ủy viên Ủy ban phụ trách Văn phòng UBND tỉnh và chịu trách nhiệm phối hợp công tác với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

- Tuỳ theo tình hình và yêu cầu cụ thể của công việc, việc phân công các thành viên UBND tỉnh có thể thay đổi cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

4. Trong phạm vi công việc đã được phân công, các Phó Chủ tịch có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể:

- Các Phó Chủ tịch được phân công từng lĩnh vực, thay mặt Chủ tịch đôn đốc kiểm tra công tác ở các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các chỉ thị, thông tư của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh.

- Quyết định, giải quyết các vấn đề và công việc hàng ngày thuộc quyền hạn được phân công với danh nghĩa thay mặt Chủ tịch trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Sau khi đã giải quyết phải báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với Chủ tịch UBND tỉnh. Những vấn đề thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND và chưa có quyết định của tập thể UBND tỉnh thì phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước khi giải quyết.

- Các Phó Chủ tịch chủ động giải quyết công việc của mình được phân công, nếu có công việc liên quan đến lĩnh vực do Phó Chủ tịch khác phụ trách thì các Phó Chủ tịch chủ động phối hợp với nhau để giải quyết.

- Xem xét những dự án, dự thảo, nghị quyết trước khi trình Chủ tịch hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Khi Chủ tịch đi công tác vắng thì 1 Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của UBND tỉnh.

- Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm về các quyết định của các Phó Chủ tịch liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh phân công.

- Các Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định do mình ký thuộc lĩnh vực công tác và nhiệm vụ được phân công.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch hội ý hàng ngày với Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để xử lý thông tin và giải quyết công việc.

5. Các Ủy viên UBND tỉnh làm việc với tư cách là thành viên của UBND tỉnh khi tham gia vào những quyết định tập thể của UBND tỉnh. Phải chịu sự chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Ủy viên UBND tỉnh kiêm chức giám đốc sở hoặc cấp tương đương thì làm việc theo chế độ quan hệ giữa UBND tỉnh với giám đốc sở, đồng thời làm việc với tư cách là Ủy viên UBND tỉnh.

6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh là thành viên của UBND tỉnh, có trách nhiệm:

- Giúp Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh nắm tình hình hoạt động của UBND tỉnh, các Ủy viên UBND tỉnh và các ngành các cấp.

- Lập và trình thông qua các chương trình công tác của UBND tỉnh.

- Tổ chức thẩm tra các đề án hoặc văn bản, bảo đảm yêu cầu, phạm vi qui định về thể thức hành chính trước khi trình Chủ tịch hoặc UBND tỉnh phê duyệt.

- Quản lý thống nhất việc ban hành các văn bản của UBND tỉnh.
- Tổ chức, công bố, truyền đạt (khi được ủy nhiệm) và theo dõi kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện các văn bản pháp qui của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh.
- Giải quyết một số việc cụ thể theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Giúp UBND tỉnh phối hợp và tổ chức mối quan hệ công tác với các cơ quan của Đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh.

Điều 7. Quan hệ giữa UBND tỉnh với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

1. Để đảm bảo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy với UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh có chế độ hội họp định kỳ với Thường trực Tỉnh ủy (theo qui chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và phân công trong Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy). Những vấn đề thuộc về chức năng công việc điều hành cụ thể và thẩm quyền của UBND tỉnh thì UBND và Chủ tịch UBND tỉnh điều hành theo qui định của pháp luật.

2. Đối với các dự án lớn, những chủ trương, chính sách quan trọng, những vấn đề về tổ chức bộ máy, nhân sự thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và phải trình Hội đồng nhân dân hay cơ quan Nhà nước cấp trên quyết định thì UBND tỉnh phân công chuẩn bị nội dung để báo cáo Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 8. Quan hệ giữa UBND và Thường trực HĐND tỉnh.

Quan hệ giữa UBND tỉnh với HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh thực hiện theo qui định tại chương II Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003, cụ thể:

- Phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh chuẩn bị các kỳ họp của HĐND tỉnh.
- Chuẩn bị các báo cáo, tờ trình, các dự thảo đề án.
- Phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc đưa ra hoặc không đưa ra cử tri bầu nhiệm đại biểu HĐND theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- Cung cấp cho Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh những tài liệu, văn bản cần thiết liên quan đến nhiệm vụ và nội dung kỳ họp HĐND tỉnh; phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị các đề án; tiếp thu, nghiên cứu và thực hiện các kiến nghị của các ban và các đại biểu HĐND tỉnh.
- Mời đại diện Thường trực HĐND và Trưởng các Ban HĐND tỉnh dự các cuộc họp UBND tỉnh về những vấn đề có liên quan.
- Thường xuyên và chủ động giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND tỉnh, thông báo cho Thường trực HĐND tỉnh những quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh có điều kiện thực hiện hoạt động giám sát theo qui định.

Điều 9. Quan hệ giữa UBND tỉnh với các cơ quan Nhà nước cấp trên.

1. UBND tỉnh chịu sự chỉ đạo toàn diện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định, quyết định, chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các chỉ thị, quyết định và thông tư của các Bộ, ngành. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ về những vấn đề quan trọng của địa phương. Chịu sự kiểm tra của Chính phủ về mọi mặt công tác quản lý Nhà nước ở địa phương.

2. UBND tỉnh chịu sự giám sát và tiếp thu các ý kiến của Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng trong việc tổ chức thi hành pháp luật của Nhà nước.

3. UBND tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về địa phương công tác thực hiện được nội dung, chương trình đã đề ra.

Điều 10. Quan hệ của UBND tỉnh với các cơ quan chuyên môn và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được xác định theo các điều 128, 129 và 130 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, cụ thể:

2. Sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về chuyên ngành ở địa phương. Đồng thời chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

UBND các huyện, thành phố là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương thực hiện chức năng quản lý Nhà nước ở địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở.

3. Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh trong lĩnh vực chuyên môn mà ngành quản lý. Khi giải quyết, xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền nhưng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ngành khác hoặc của UBND huyện, thành phố, thì giám đốc sở, ban, ngành phải chủ động trao đổi ý kiến với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố đó. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch huyện, thành phố được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời và phối hợp để giải quyết các vấn đề có liên quan.

4. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố ký và chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn gửi các báo cáo định kỳ, đột xuất lên UBND tỉnh. Nội dung các tờ trình, báo cáo phải ghi rõ ý kiến, đề xuất cách giải quyết của ngành chuyên môn và địa phương.

5. Đối với những vấn đề cụ thể đã được giám đốc các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thành phố trao đổi ý kiến, nhưng không thống nhất thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

6. Trường hợp có vấn đề quan trọng mang tính chất liên ngành thì Chủ tịch UBND tỉnh sẽ chỉ đạo lập Hội đồng, hoặc tiểu ban gồm các thành viên là giám đốc,

phó giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch huyện, thành phố có liên quan để giải quyết.

Định kỳ hoặc đột xuất, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh có lịch và chương trình làm việc với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc tại cơ sở.

7. Khi cần thiết giám đốc các sở, ngành đăng ký tiếp làm việc với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách khối để báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo.

8. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh không trực tiếp giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm giải quyết của giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

Điều 11. Quan hệ giữa UBND tỉnh với Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh thường xuyên quan tâm và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh để tăng cường kiểm tra, thi hành Hiến pháp, pháp luật, thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo vệ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền lợi hợp pháp khác của công dân và thi hành án tại địa phương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Điều 12. Quan hệ giữa UBND tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội.

1. UBND tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức xã hội trong việc tổ chức động viên nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia phong trào thi đua, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

2. UBND tỉnh mời đại diện Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tham gia hội nghị UBND tỉnh và các hội nghị có liên quan đến công tác Mặt trận và các đoàn thể.

3. UBND tỉnh có chương trình làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể quần chúng nhằm phối hợp công tác và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể tham gia giám sát các công việc của cơ quan Nhà nước tại địa phương.

UBND và các thành viên của UBND tỉnh có trách nhiệm trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân.

Chương III

QUI ĐỊNH VỀ CÁC MẶT CÔNG TÁC CỤ THỂ

Điều 13. Lập chương trình công tác của UBND tỉnh.

UBND tỉnh có chương trình công tác năm, 6 tháng và hàng tháng. Chương trình công tác của UBND tỉnh do Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị để tập thể UBND thảo

luận và quyết định. Văn phòng UBND tỉnh căn cứ vào chương trình công tác hàng tháng của UBND tỉnh và chương trình công tác tháng, tuần của Tỉnh uỷ để xây dựng lịch công tác hàng tuần của Chủ tịch và các phó chủ tịch.

Điều 14. Chuẩn bị đề án và văn bản qui phạm pháp luật trình UBND tỉnh.

1. Các vấn đề trình UBND tỉnh giải quyết phải thực hiện theo qui trình sau:

- Giám đốc sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện chuẩn bị đầy đủ và chịu trách nhiệm về nội dung các vấn đề cần trình theo đúng qui định. Trường hợp ủy nhiệm cho cấp phó ký trình thì giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện vẫn phải chịu trách nhiệm về nội dung tờ trình do người được ủy quyền ký.

- Văn phòng UBND tỉnh chỉ trình UBND tỉnh xem xét giải quyết:

+ Những việc do giám đốc sở, ban, ngành hoặc người được ủy nhiệm ký trình; đối với văn bản quy phạm pháp luật phải được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh.

+ Những việc do giám đốc sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện trình có liên quan đến sở, ngành khác và đã có ý kiến của giám đốc phụ trách ngành và lĩnh vực liên quan đó bằng văn bản.

+ Những văn bản đã đăng ký tại văn thư của Văn phòng UBND tỉnh .

2. Đối với các đề án, dự thảo văn bản trình UBND tỉnh thuộc ngành và lĩnh vực nào thì do giám đốc sở, ngành đó dự thảo văn bản và chịu trách nhiệm về nội dung, thể thức văn bản. Khi có vấn đề quan trọng liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực hoặc nội dung phức tạp thì UBND tỉnh chỉ định tổ công tác hoặc tiểu ban chuẩn bị dự thảo.

3. Trong quá trình chuẩn bị đề án hoặc soạn thảo văn bản, giám đốc các sở, ban, ngành chủ trì có quyền:

- Mời giám đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan đến đề bàn bạc chuẩn bị đề án hoặc dự thảo văn bản. Cơ quan được mời có trách nhiệm tham gia theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

- Gửi dự thảo đến giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện liên quan để lấy ý kiến. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện liên quan có trách nhiệm góp ý kiến bằng văn bản. Sau thời hạn ấn định nếu cơ quan được hỏi ý kiến không trả lời thì xem như đã đồng ý và cơ quan đó phải chịu trách nhiệm về vấn đề đã được hỏi ý kiến. Tờ trình của giám đốc sở, ngành chủ trì đề án hoặc dự thảo văn bản gửi trình UBND tỉnh phải ghi rõ ý kiến chính thức của giám đốc sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện có liên quan.

4. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình về đề án hoặc dự thảo văn bản, Văn phòng UBND tỉnh phải tổ chức thẩm tra xong đề án và trình Chủ tịch hoặc tập thể UBND tỉnh. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì đề án thuyết minh làm rõ thêm hoặc bổ sung dự thảo văn bản.

5. Tùy tính chất từng đề án hoặc văn bản, Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) UBND tỉnh sẽ trực tiếp nghe giám đốc sở, ban, ngành chủ trì đề án hoặc cơ quan liên quan giải trình để có căn cứ bảo đảm cho UBND tỉnh thảo luận và quyết định chính xác.

Trường hợp có những ý kiến khác nhau và xét thấy cần thiết, UBND tỉnh sẽ chủ trì họp với giám đốc các sở, ngành liên quan để trao đổi thống nhất hoặc làm rõ các quan điểm.

6. Chậm nhất 03 ngày, trước ngày họp tập thể UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh phải trình Chủ tịch UBND tỉnh hồ sơ chuẩn bị đề án. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đưa ra phiên họp UBND tỉnh những đề án, dự thảo đã được chuẩn bị chu đáo.

Điều 15. Chế độ Hội nghị của UBND tỉnh.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh họp tập thể thường kỳ mỗi tháng một lần vào những ngày cuối tháng. Chủ tịch UBND tỉnh triệu tập phiên họp bất thường khi thấy cần thiết. Chủ tịch UBND tỉnh chủ tọa các phiên họp của UBND tỉnh. Khi Chủ tịch vắng mặt thì 1 Phó Chủ tịch được ủy nhiệm chủ trì phiên họp. Các phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh biểu quyết những vấn đề quan trọng phải có mặt ít nhất 2/3 số ủy viên. Các thành viên UBND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp UBND tỉnh, nếu vắng mặt thì phải xin phép và được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý.

- Ngoài phiên họp chung thường kỳ, nhằm kịp thời chỉ đạo các công việc thường xuyên và đột xuất, Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức các cuộc họp chuyên đề với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện để bàn bạc và giải quyết những vấn đề cụ thể.

- Hàng tuần, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch họp nội bộ một lần vào ngày thứ sáu để nghe Văn phòng báo cáo tổng hợp tình hình tuần và thống nhất hướng giải quyết các vấn đề mới phát sinh.

- Chương trình làm việc của phiên họp thường kỳ UBND tỉnh, hồ sơ đề án hoặc dự thảo văn bản sẽ thông qua tại phiên họp phải gửi tới các thành viên UBND tỉnh trước khi họp ít nhất là 3 ngày.

2. UBND tỉnh mời đại diện Thường trực HĐND tỉnh tham dự các phiên họp thường kỳ. Mời Chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện được mời tham dự phiên họp của UBND tỉnh khi bàn những vấn đề có liên quan.

3. Phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh được tiến hành theo trình tự sau đây:

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo số thành viên UBND tỉnh có mặt và những người vắng mặt, những người được mời tham dự.

- Chủ tọa phiên họp giới thiệu chương trình, xác định thứ tự vấn đề trình ra cuộc họp để UBND tỉnh thảo luận và quyết định.

- Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư phối hợp Chánh văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị và trình bày báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và dự thảo nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

- Giám đốc sở, ban, ngành chủ trì đề án hoặc dự thảo văn bản trình bày ngắn gọn những vấn đề cần xin ý kiến.

- Các thành viên UBND tỉnh phát biểu ý kiến, nói rõ tán thành hay không tán thành điểm nào trong đề án hoặc dự thảo văn bản.

- Giám đốc sở, ban, ngành chủ trì đề án trả lời hoặc thuyết minh rõ thêm những điểm các thành viên UBND tỉnh và người được mời dự họp yêu cầu.

- Chủ tọa phiên họp tổng hợp và kết luận.

4. Đối với những vấn đề xét thấy không cần thiết hoặc không có điều kiện để trình bày tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh, thì Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Chánh Văn phòng gửi dự thảo văn bản để lấy ý kiến từng thành viên UBND tỉnh, sau đó tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và báo cáo UBND tỉnh trong phiên họp gần nhất.

5. Định kỳ 3 tháng 1 lần (trừ đợt xuất), UBND tỉnh tổ chức họp với Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện để kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các chủ trương, quyết định, chỉ thị và bàn công tác sắp tới.

6. Các sở, ngành muốn mở hội nghị sơ kết, tổng kết hoặc hội nghị do UBND tỉnh chủ trì thì phải báo cáo và được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối đồng ý trước. Giám đốc sở, ngành phải chuẩn bị nội dung và các điều kiện tổ chức hội nghị.

Điều 16. Thủ tục ban hành văn bản qui phạm pháp luật và văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

1. Sau các cuộc họp của UBND tỉnh, chậm nhất là 03 ngày, Chánh Văn phòng UBND tỉnh phải trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành văn bản giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung phiên họp.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ký các văn bản qui phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành.

3. Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được ủy nhiệm ký thay Chủ tịch một số văn bản thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực công tác được Chủ tịch UBND tỉnh ủy nhiệm ký thay một số văn bản chỉ đạo công tác cụ thể để đôn đốc, hướng dẫn thi hành các chủ trương, quyết định của UBND tỉnh.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh được ký thừa lệnh UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết những công việc cụ thể về hành chính và không thuộc phạm vi phụ trách của các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Ký các công văn truyền đạt ý kiến chỉ đạo các thông báo, kết luận của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND tỉnh về các vấn đề có liên quan đến sự điều hành của UBND tỉnh để các cấp, các ngành có liên quan thực hiện; Ký sao y các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và của UBND tỉnh, các giấy mời họp, giấy giới thiệu của UBND tỉnh.

5. Các văn bản pháp qui; các tờ trình, báo cáo của UBND tỉnh gửi Chính phủ, cơ quan cấp trên phải được Chánh Văn phòng xem xét, ký tắt và trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành.

6. Các văn bản hướng dẫn của sở, ban, ngành phải được chuẩn bị cùng lúc với dự thảo văn bản pháp qui của UBND tỉnh để khi ban hành là có thể triển khai thực hiện ngay.

Điều 17. Về thanh tra, kiểm tra và tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân định kỳ theo lịch do Văn phòng UBND tỉnh bố trí. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức thực hiện chế độ tiếp dân, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

2. Các thành viên UBND tỉnh, giám đốc các sở, ban, ngành có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở trong việc thực hiện quyết định, chỉ thị của Chính phủ, của UBND tỉnh. Trực tiếp xem xét giải quyết và chỉ đạo đơn đốc các đơn vị trực thuộc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của ngành mình.

Điều 18. Chế độ làm việc với cơ sở.

1. Chủ tịch UBND tỉnh giành nhiều thời gian làm việc với Chủ tịch UBND cấp huyện và Giám đốc các sở, ban, ngành để kiểm tra và chỉ đạo công tác. Nếu ủy nhiệm các Phó Chủ tịch làm việc thì ý kiến, quyết định của Phó Chủ tịch được xem là ý kiến quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành phải chủ động và trực tiếp làm việc với Chủ tịch UBND cấp huyện để giúp giải quyết tháo gỡ những công việc thuộc ngành mình phụ trách và tăng cường công tác quản lý Nhà nước về chuyên môn trên địa bàn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Các thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh qui chế này. Căn cứ vào nội dung Qui chế của tỉnh, từng cấp, từng ngành, đơn vị cơ sở xây dựng Qui chế hoạt động cho phù hợp, đưa hoạt động điều hành, quản lý hành chính vào nề nếp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Hòa